TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 19 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hứa Minh A, sinh năn 1986. Địa chỉ: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 11 tháng 8 năm 2022 các đương sự thỏa thuận:

Ông Hứa Minh A và bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào năm 2008. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ cH hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: có một con chung là Hứa Hương Xuân, sinh ngày 28/9/2019. Sau khi ly hôn, bà Thu H là người trực tiếp nuôi con. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông Minh A cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hứa Minh A và bà Nguyễn Thị Thu H đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận ông Hứa Minh A và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có một con chung là Hứa Hương Xuân, sinh ngày 28/9/2019. Sau khi ly hôn, bà Thu H là người trực tiếp nuôi con. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông Minh A cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuô i con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hứa Minh A và bà Nguyễn Thị Thu H đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Hứa Minh A và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005541 ngày 28/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã P, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi